TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUY NHƠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số:47/2025/DS-ST
Ngày: 14-02-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vaytài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:BàĐặng Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân:1.BàTrần Thị Phối

2. Ông Nguyễn Tấn Bình

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Đức Phonglà Thẩm tra viên Tòa án nhân dânthành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*tham gia phiên tòa:*Bà Nguyễn Phạm Tố P-Kiểm sát viên.

Ngày 14tháng02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 271/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024vềtranh chấp hợp đồng vaytài sảntheo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số420/2024/QĐXXST-DS ngày20tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số02/2025/QĐST-DS ngày 16/01/2025,giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*Ngân hàng TMCP S
Trụ sở: 2 N, phường V, Quận C, TP .; Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn : Bà Trần Thị Tuyết T-Chuyên viên kiểm soát rủi ro Phòng G- Chi nhánh B-Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: A H, P. T, thành phố Q, tỉnh Bình Định(Giấy ủy quyền số 02/GUQ-PGDPT ngày 07/01/2025); vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ E, khu phố G, phường N, TP Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01tháng 11năm 2024, các lời khaitrong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sdo bà Trần Thị Tuyết T trình bày:

Ngày 15/7/2024, anh Nguyễn Đăng H có ký với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh B– Phòng G(Sau đây viết tắt là Ngân hàng) Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân số 3368558 ngày 15/7/2024. Căn cứ thu nhập của khách hàng , Ngân hàng đã đồng ý phê duyệt cấp thẻ tín dụng cho anh

Hvào ngày 15/7/2024, số thẻ 970403-5865, với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân , lãi suất 33,2%/năm, lãi quá hạn là 39,888%/năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng , tính đến ngày 13/02/2025 anh Hđã thực hiện các giao dịch với số tiền là 29.600.000 đồng, phí (phí trễ hạn, phí vượt hạn mức và phí thường niên) là1.629.548 đồng, tiền lãi là 6.562.732 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng , kể từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh Hđã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán vốn gốc và lãi thẻ tín dụng đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng theo như cam kết . Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh Hkhông có thiện chí trả nợ . Do anh H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên tháng 9/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của anh Hvà chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu thành nợ gốc vào ngày 22/12/2024 với tổng số tiền là 35.256.760 đồng. Tính đến ngà y 13/02/2025 anh Hcòn nợ Ngân hàng số tiền 37.792.280 đồng (trong đó nợ tiền gốc: 35.256.760 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.535.520 đồng).Nay Ngân hàng TMCP Syêu cầu Tòa buộc anh Hphải trả cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 13/02/2025 là 37.792.280 đồng (trong đó nợ tiền gốc: 35.256.760 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.535.520 đồng) và trả tiền lãi phát sinh từ ngày 14/02/2025cho đến khi anh H thanh toán hết nợ theo mức lãi suất quá hạn quy định tại giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký . Đây là khoản vay nguyên đơn cho cá nhân anh Hvay nên nguyên đơn chỉ yêu cầu anh Htrả. Ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Nguyễn Đăng H: Trong quá trình giải quyết vụ án , Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Đăng H đến Tòa để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp , tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên xét xử nhưng anh H vẫn không đến Tòa để làm việc, do đó Tòa không lấy được lời khai của anh Nguyễn Đăng H.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm . Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quyđịnh của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơnthực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án : Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463,466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Đăng Hphải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Stổng số tiền là 37.792.280 đồng (trong đó nợ vốn gốc: 35.256.760 đồng, nợ lãi quá hạn:

2.535.520 đồng)và tiếp tục trả lãi phát sinhcho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: BàTrần Thị Tuyết Tlà người đại diện theo ủy quyềncủa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Svắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 13-02-2025. Anh Nguyễn Đăng Hlà bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Syêu cầu anh Nguyễn Đăng Hphải trả số tiền gốc và lãi còn nợ cho Ngân hàng TMCP Stạm tính đến ngày 13/02/2025 là 37.792.280 đồng (trong đó: nợ tiền gốc35.256.760 đồng, nợ lãi quá hạn 2.535.520 đồng) và trả tiền lãi phát sinh:

Hội đồng xét xử căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hàn h và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân số 3368558 ngày 15/7/2024, bảng tóm tắt sao kê đề ngày 13/02/2025và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định:

Ngày 15/7/2024Ngân hàng TMCP Sđã cấp thẻ tín dụngcho anh Nguyễn Đăng H, số thẻ 970403-5865,với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Việc giao kết hợp đồng giữa Ngân hàng và anh Hlà tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng , căn cứ bảng tóm tắt sao kê các giao dịch đã thực hiện qua thẻ tín dụng thể hiện sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh Hđã thực hiện các giao dịch tính đến ngày 13/02/2025 với số tiền là 29.600.000 đồng, phí (phí trễ hạn, phí vượt hạn mức và phí thường niên) là: 1.629.548 đồng, tiền lãi là 6.562.732 đồng.Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh Hkhông thực hiện thanh toán vốn gốc và lãi đến hạn cho Ngân hàng. Như vậy anh Hđã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi thẻ tín dụng đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng theo như cam kết . Do anh Hvi phạm nghĩa vụ thanh toán nên tháng 9/2024Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của anh Hvà chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu thành nợ gốc vào ngày 22/12/2024 với tổng số tiền là 35.256.760 đồng. Tính đến ngày 13/02/2025 anh Hcòn nợ Ngân hàng số tiền 37.792.280 đồng (trong đó nợ tiền gốc: 35.256.760 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.535.520 đồng).

Xét thấy bị đơn anh Nguyễn Đăng Hvi phạm nghĩa vụ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng (bao gồm giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S1), do đó Ngân hàng TMCP Syêu cầu Tòa buộc anh Nguyễn Đăng Hphải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 13/02/2025 là 37.792.280 đồng (trong đó

nợ vốn gốc: 35.256.760 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.535.520 đồng) và trả tiền lãi phát sinh từ ngày 14/02/2025cho đến khi anh H thanh toán hết nợ theo mức lãi suất quy định tại giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 100, 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Hphải chịu 1.890.000 đồng.

[4]Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấpnhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vàokhoản 2Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, 463, 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ vào khoản 2Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

1. Buộc anh Nguyễn Đăng Hphải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Ssố tiền gốc và lãi còn nợ tạm tính đến ngày 13/02/2025 là 37.792.280 đồng (trong đó nợ vốn gốc: 35.256.760 đồng, nợ lãi quá hạn: 2.535.520 đồng).

Kể từ ngày 14/02/2025anh Hcòn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận tro ng giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã kýcho đến khi trả dứt nợ.

2. Về án phí:

2.1. Anh Nguyễn Đăng Hphải chịu 1.890.000 đồng án phí dân sựsơ thẩm.

2.2. Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 817.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000760 ngày 06 tháng 11năm 2024của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Quy Nhơn.

3. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành áncủa người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Svà anh Nguyễn Đăng Hcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND thành phố Quy Nhơn
-Chi cục THADS thành phố Quy Nhơn
- Các đương sự
- Lưu:Hồ sơvụ án.

Đặng Thị Kim Anh